

UBND THÀNH PHỐ LAI CHÂU
PHÒNG TÀI CHÍNH - KẾ HOẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 452 /TCKH

V/v Công khai tình hình thực hiện dự
toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

Thành phố Lai Châu, ngày 12 tháng 7 năm 2022

Kính gửi: - Sở Tài chính tỉnh Lai Châu;
- UBND Thành phố;
- Các đơn vị sử dụng ngân sách.

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND thành phố Lai Châu V/v ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch báo cáo công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022.

(Theo biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là công văn công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của thành phố Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

P. TRƯỞNG PHÒNG


Lò Thị Thanh Hòa

BÁO CÁO

Thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022

(Kèm theo Văn bản số 458/TCKH ngày 12/7/2022 của phòng Tài chính - KH)

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 08/2016/QĐ-UBND ngày 25/11/2016 của UBND thành phố Lai Châu về việc ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 2667/QĐ-UBND ngày 20/12/2021 của UBND thành phố Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022;

Căn cứ Công văn số 397/UBND-TCKH ngày 10/03/2017 của UBND thành phố Lai Châu V/v giao nhiệm vụ công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách;

Căn cứ tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc thành phố Lai Châu, phòng Tài chính - Kế hoạch thuyết minh tình hình thực hiện dự toán 6 tháng đầu năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH

Tổng thu NSDP 6 tháng đầu năm 2022 là 262.817 triệu đồng đạt 62% so với dự toán năm, bằng 86,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó:

- + Thu NS trên địa bàn TP hưởng 51.610 triệu đồng
- + Thu chuyển nguồn 93.113 triệu đồng
- + Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 118.094 triệu đồng

Nếu loại trừ phần thu chuyển nguồn thì thực chất thu ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2022 đạt 40% so với tổng dự toán năm.

- Thu NSNN trên địa bàn: 55.420 triệu đồng, bao gồm:
 - + Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: 11 triệu đồng
 - + Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: 15.228 triệu đồng
 - + Thuế thu nhập cá nhân: 4.322 triệu đồng
 - + Lệ phí trước bạ: 11.193 triệu đồng
 - + Thu phí, lệ phí: 2.035 triệu đồng
 - + Các khoản thu về nhà, đất: 17.919 triệu đồng
 - + Thu khác ngân sách: 4.711 triệu đồng

II. TÌNH HÌNH CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách thành phố 6 tháng đầu năm 2022 là 141.792 triệu đồng, đạt 33,5% so với dự toán giao đầu năm, trong đó:

- Chi đầu tư cho các dự án: 10.202 triệu đồng, đạt 15,9% so với dự toán giao đầu năm.

- Chi thường xuyên: 131.590 triệu đồng, đạt 41,5% so với dự toán giao đầu năm, trong đó bao gồm các nhiệm vụ:

+ Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 67.377 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp văn hóa thông tin: 729 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình: 1.067 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp thể thao: 204 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp môi trường: 7.212 triệu đồng

+ Chi sự nghiệp kinh tế khác: 17.628 triệu đồng

+ Chi hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể: 28.985 triệu đồng

+ Chi đảm bảo xã hội: 2.544 triệu đồng

+ Chi khác ngân sách: 1.875 triệu đồng

Trên đây báo cáo thuyết minh công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách 6 tháng đầu năm 2022 của thành phố Lai Châu./.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số 458/TKKH ngày 12/7/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch)

Đơn vị: triệu đồng

| STT | Nội dung | Dự toán năm | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 | So sánh thực hiện với (%) | |
|------------|--|----------------|--------------------------------|---------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 423.792 | 262.817 | 62,0 | 86,5 |
| I | Thu cân đối NSNN | 165.850 | 51.610 | 31,1 | 84,6 |
| 1 | Thu nội địa | 165.850 | 51.610 | 31,1 | 84,6 |
| 2 | Thu viện trợ | | | | |
| II | Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang | | 93.113 | | 84,4 |
| III | Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên | 257.942 | 118.094 | 45,8 | 89,1 |
| B | TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ | 404.398 | 141.792 | 35,1 | 82,7 |
| I | Tổng chi cân đối ngân sách huyện | 404.398 | 141.792 | 35,1 | 82,7 |
| 1 | Chi đầu tư phát triển | 64.337 | 10.202 | 15,9 | 36,7 |
| 2 | Chi thường xuyên | 317.229 | 131.590 | 41,5 | 91,6 |
| 3 | Dự phòng ngân sách | 6.391 | 0 | | |
| 4 | KP tăng thu ngân sách chưa phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ | 6.000 | | | |
| 5 | Nguồn thu sử dụng đất năm 2021 | 7.000 | | | |
| 6 | Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm | 3.441 | | | |
| III | Chi bổ sung có mục tiêu | | | | |

Handwritten text, possibly a date or signature, located on the left margin of the page.

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số 458/TCKH ngày 12/7/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Dự toán năm | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|-----------|---|----------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| A | B | 1 | 2 | 3=2/1 | 4 |
| A | TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN | 186.000 | 55.420 | 29,8 | 84,1 |
| I | Thu nội địa | 186.000 | 55.420 | 29,8 | 84,1 |
| 1 | Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước | | 11 | | |
| 2 | Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài | | | | |
| 3 | Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh | 45.000 | 15.228 | 33,8 | 81,7 |
| 4 | Thuế thu nhập cá nhân | 8.500 | 4.322 | 50,9 | 96,5 |
| 5 | Thuế bảo vệ môi trường | | | | |
| 6 | Lệ phí trước bạ | 27.000 | 11.193 | 41,5 | 79,2 |
| 7 | Thu phí, lệ phí | 3.000 | 2.035 | 67,8 | 109,0 |
| 8 | Các khoản thu về nhà, đất | 99.500 | 17.919 | 18,0 | 69,1 |
| - | Thu tiền sử dụng đất | 90.000 | 14.014 | | |
| - | Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước | 9.500 | 3.905 | | |
| - | Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước | | | | |
| 9 | Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết | | | | |
| 10 | Thu từ bán tài sản nhà nước | | | | |
| 11 | Thu khác ngân sách | 3.000 | 4.711 | 157,0 | 543,3 |
| II | Thu viện trợ | | | | |
| B | THU NGÂN SÁCH TP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP | 165.850 | 51.610 | 31,1 | 84,6 |
| 1 | Từ các khoản thu phân chia | 72.000 | 11.211 | | |
| 2 | Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100% | 93.850 | 40.398 | | |



Small, faint, illegible text or mark.

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

(Kèm theo Văn bản số 458/TCKH ngày 12/7/2022 của phòng Tài chính - Kế hoạch TP Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

| STT | Nội dung | Dự toán năm | Thực hiện 6 tháng đầu năm 2022 | So sánh ước thực hiện với (%) | |
|------------|---|----------------|--------------------------------|-------------------------------|-------------------|
| | | | | Dự toán năm | Cùng kỳ năm trước |
| <i>A</i> | <i>B</i> | <i>1</i> | <i>2</i> | <i>3=2/1</i> | <i>4</i> |
| | TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ | 423.792 | 141.792 | 33,5 | 82,7 |
| A | CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ | 423.792 | 141.792 | 33,5 | 82,7 |
| I | Chi đầu tư phát triển | 64.337 | 10.202 | 15,9 | 36,7 |
| 1 | Chi đầu tư cho các dự án | 64.337 | 10.202 | 15,9 | 36,7 |
| 2 | Chi đầu tư phát triển khác | | | | |
| II | Chi thường xuyên | 317.229 | 131.590 | 41,5 | 91,6 |
| | <i>Trong đó</i> | | | | |
| 1 | Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề | 161.736 | 67.377 | | |
| 2 | Chi khoa học và công nghệ | | | | |
| 3 | Chi y tế, dân số và gia đình | | | | |
| 4 | Chi văn hóa thông tin | 2.090 | 729 | | |
| 5 | Chi phát thanh, truyền hình | 2.606 | 1.067 | | |
| 6 | Chi thể dục thể thao | 620 | 204 | | |
| 7 | Chi sự nghiệp môi trường | 23.000 | 7.212 | | |
| 8 | Chi sự nghiệp kinh tế khác | 51.067 | 17.628 | | |
| 9 | Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể | 63.951 | 28.985 | | |
| 10 | Chi bảo đảm xã hội | 5.703 | 2.544 | | |
| 11 | Chi khác ngân sách | 1.030 | 1.875 | | |
| III | Dự phòng ngân sách | 6.391 | | | |
| IV | Tăng thu ngân sách 2020 | 6.000 | | | |
| V | Nguồn thu sử dụng đất năm 2021 | 26.394 | | | |
| VI | Cân đối để thực hiện các nhiệm vụ khác phát sinh trong năm | 3.441 | | | |
| B | CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN | | | | |